

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27-12-2024

V/v “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thương và ông Lê Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân

huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13/12/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 17/12/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Phương L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khôi A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước S, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khôi A, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ngày 18/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án tại
Tòa án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương L trình bày:**

Về tình cảm: Bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/04/2007 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Thời gian hai năm trở lại đây, bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S chung sống với nhau không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung từ cách nuôi dạy con cái đến công việc và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Năm 2023, bà L đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó vì thương con cái nên đã rút lại đơn. Đến nay, bà L cảm thấy mâu

thuần vợ chồng không giảm mà còn nặng nề hơn. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho Bà được ly hôn ông Nguyễn Phước S.

Về con chung: Bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S có 03 con chung là các cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 12/8/2008; Nguyễn Phước T, sinh ngày 14/3/2010 và Nguyễn Phước N, sinh ngày 03/11/2020. Khi ly hôn, bà Hoàng Thị Phương L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con. Yêu cầu ông Nguyễn Phước S phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 6.000.000 đồng/tháng/03 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 09/12/2024, bà Hoàng Thị Phương L rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông Nguyễn Phước S phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Phước S mặc dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hoàng Thị Phương L được ly hôn với ông Nguyễn Phước S.

Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 12/8/2008; Nguyễn Phước T, sinh ngày 14/3/2010 và Nguyễn Phước N, sinh ngày 03/11/2020 cho bà Hoàng Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phước S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Phương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Hoàng Thị Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn ông Nguyễn Phước S và giải quyết về con chung, Tòa án thụ lý và xác định quan hệ “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Phước S cư trú tại khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Phước S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Phước Sinh.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà L và ông S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/04/2007 tại UBND thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trong hai năm trở lại đây vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung từ cách nuôi dạy con cái đến công việc và cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Bà Hoàng Thị Phương L đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phước S, đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên sau đó bà L cho rằng ông S không thay đổi và tiếp tục nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập các phiên hòa giải nhưng ông Nguyễn Phước S không đến tham gia, điều đó thể hiện ông S đã bỏ mặc cuộc hôn nhân. Theo xác minh tại địa phương khối A, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Chi hội phụ nữ khối A, thị trấn Khe Sanh,

huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị cho biết vợ chồng bà L và ông S sau khi kết hôn chung sống với nhau tại khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, quá trình chung sống thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị Phương L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về con chung: Bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S có 03 con chung là các cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 12/8/2008; Nguyễn Phước T, sinh ngày 14/3/2010 và Nguyễn Phước N, sinh ngày 03/11/2020. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi ly hôn, bà Hoàng Thị Phương L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Đối với ông Nguyễn Phước S trong quá trình giải quyết vụ án, ông S bỏ mặc, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên tòa nên không có cơ sở giao các con cho ông S chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, bà Hoàng Thị Phương L đang làm nghề tự do, có thu nhập cơ bản để nuôi các con. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các con về mọi mặt thì cần giao các cháu Nguyễn Quỳnh H, Nguyễn Phước T và Nguyễn Phước N cho bà Hoàng Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị Phương L không yêu cầu ông Nguyễn Phước S phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Phương L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Phương L và ông Nguyễn Phước S. (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2007, ngày 27/4/2007 của UBND thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 12/8/2008; Nguyễn Phước T, sinh ngày 14/3/2010 và Nguyễn Phước N, sinh ngày 03/11/2020 cho bà Hoàng Thị Phương L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phước S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Phước S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông S thực hiện quyền này.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Hoàng Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà Hoàng Thị Phương L đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/2023, số 0000223 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Bà Hoàng Thị Phương L đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Phước S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND thị trấn Khe Sanh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn